

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 36/2025/DS-ST

Ngày: 11/4/2025

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Minh Toàn**

2. Ông **Võ Thế Khoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2024/TLST-DS ngày 19/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-DS, ngày 10/3/2025 giữa:

Nguyên đơn: 1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà H là chị **Phạm Nguyễn Tường V**, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Số F, Phó C, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Chị **Phạm Thúy H1**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: số A, ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Trương Đức T**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: số A, ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị H do chị Phạm Nguyễn Tường V trình bày:

Qua quen biết làm từ thiện chung, bà H có cho chị H1 vay số tiền 300.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần 1: Năm 2019 chị H1 hỏi vay bà H số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay là để chị H1 mở vừa phở liệu kinh doanh, bà H đưa tiền mặt cho chị H1 và do tin tưởng nên không làm biên nhận.

Lần 2: Năm 2021 chị H1 tiếp tục hỏi bà H vay thêm số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay là để chị mua xe chở phở liệu, lần này bà H nhờ con trai chuyển khoản cho chị H1 và cũng không làm biên nhận.

Đến ngày 30/6/2022 chị H1 có viết biên nhận tay biên nhận cam kết vay 300.000.000 đồng và hứa sẽ trả cho bà H trong vòng 03 tháng. Đến nay, đã hết thời hạn để trả số tiền vay nhưng chị H1 không trả cho bà H .

Hiện nay chị Phạm Thúy H1 và anh Trương Đức T là vợ chồng hợp pháp. Do mục đích vay của chị H1 để làm ăn buôn bán kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình nên đó là nợ chung của vợ, chồng.

Nay bà H yêu cầu chị H1, anh T trả cho bà H số tiền 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn Phạm Thúy H1, người liên quan Trương Đức T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn Nguyễn đơn Nguyễn Thị H do chị Phạm Nguyễn Tường V đại diện trình bày: Bà H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh T có trách nhiệm liên đới cùng chị H1 trả cho bà H số tiền 300.000.000 đồng. Bà H chỉ yêu cầu chị H1 trả cho bà H số tiền 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự. Kết luận, quan hệ pháp luật tranh chấp về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị H1 và anh T.

[2] Về nội dung:

2.1 Nguyên đơn bà H có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh T có trách nhiệm liên đới trả cho bà H số tiền 300.000.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2.2 Về yêu cầu khởi kiện:

Xét, nguyên đơn cho rằng cho chị H1 vay số tiền 300.000.000 đồng, cụ thể như sau: lần 1: năm 2019 cho vay 200.000.000 đồng, lần 2: Năm 2021 cho vay 100.000.000 đồng, không làm biên nhận. Đến ngày 30/6/2022 chị H1 tự viết tờ cam kết nội dung chị H1 có vay của bà H số tiền 300.000.000 đồng, chị H1 đã nhận đủ tiền và cam kết sau 03 tháng sẽ trả đủ số tiền vay. Nguyên đơn cung cấp bản chính tờ cam kết và trình bày biên nhận do bị đơn chị H1 tự viết và ký tên. Đến nay chị H1 chưa trả số tiền trên như cam kết nên bà H yêu cầu chị H1 trả cho bà H 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn chị H1 trả cho bà H số tiền vay 300.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn chị H1 phải chịu án phí số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Trương Đức T có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ 300.000.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H.

1. Buộc bị đơn Phạm Thúy H1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị H số tiền vay gốc 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

2. Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Phạm Thúy H1 chưa tự nguyện thi hành án xong số tiền nêu trên thì hàng tháng chị Phạm Thúy H1 còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

3.1. Buộc bị đơn Phạm Thúy H1 nộp 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị H số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001680 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự được biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Ánh Tuyết